1TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 06 - 2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn; ông Nguyễn Văn Hải .

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: *Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 06 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 03 năm 2022 về "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27-04-2022; Quyết định hoãn phiên toàn số 30A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16-05-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Hoàng Văn N, sinh năm 1989 (vắng mặt).
2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: số 6B, phường R, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà anh Hoàng Văn N trình bày:

Anh N và chị H chung sống từ năm 2020, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường R, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào. Quá trình chung sống thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên khác biệt về quan điểm, tính cách, nên không hiểu và chia sẻ với nhau dẫn tới vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát. Mâu thuẫn gay gắt vào tháng 10 năm 2021, vợ chồng cãi nhau nên từ đó chị H thường xuyên bỏ nhà đi đâu không rõ, thỉnh thoảng về nhà nhưng vợ chồng lại xảy ra cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ đó không quan hệ tình cảm, không quan tâm đến nhau, mỗi người một cuộc sống riêng. Nay, tôi thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, không thể tiếp tục chung sống, Anh N yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Tôi và chị H không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia xét xử nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về thủ tục tố tụng, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Về nội dung: yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, Nguyên đơn có đơn giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Anh N và chị H tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 30-06-2020 tại Ủy ban nhân dân phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu nên quan hệ hôn nhân giữa Anh N và chị H là hợp pháp.

Anh N trình bày quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do hai bên có sự khác biệt về quan điểm, tính cách, không chia sẻ được trong cuộc sống. Anh N và chị H sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay, không còn quan tâm tới nhau, mỗi người một cuộc sống riêng.

Tại biên bản xác minh 23-3-2022 của Công an phường Rạch Dừa thể hiện chị H có đăng ký thường trú và thực tế sinh sống tại địa chỉ 698 đường 30/4, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu. Chị H thường xuyên vắng nhà từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Tại biên bản xác minh Trưởng khu phố 9, phường Rạch Dừa vào ngày ngày 05-4-2022 thể hiện vợ chồng Anh N và chị H có phát sinh mâu thuẫn là thường xuyên xảy ra cãi vã và sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Hai vợ chồng chưa có con chung.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng Anh N và chị H là có thật, cả hai đã có thời gian sống ly thân, thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã triệu tập chị H nhiều lần đến hòa giải nhưng chị H không đến Tòa án làm việc thể hiện không có mong muốn, biện pháp hàn gắn đoàn tụ gia đình. Xét thấy hôn nhân vợ chồng giữa Anh N và chị H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh N là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy tờ và triệu tập chị H đến hòa giải, xét xử nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn, không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có ý kiến về tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp là thể

hiện việc chị H không có thiện chí hòa giải và từ bỏ quyền chứng minh, phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Anh N và chị H không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Án phí: Anh N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: anh Hoàng Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Anh N và chị H không có con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Án phí: Anh N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001866 ngày 04-03-2022 của Chi cục Thi hành dân sự thành phố Vũng Tàu. Anh N đã nộp đủ.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thành phố Vũng Tàu;
- UBND phường R, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGÔ THỊ MINH HẢI

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

Nguyễn Văn Hải **Đặng Song Hoàn** **Ngô Thị Minh Hải**